

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Bà Đàm Thiều Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Lương Thị L, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1976, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn S và bà Lại Thị X (đã chết năm 2016); có chồng Triệu Văn N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 04/2013/HSST ngày 31/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt 04 tháng 07 ngày tù về tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2018 đến ngày 02/7/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1980, tại xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn O và bà Hoàng Thị Đ; vợ Chu Thị N và con có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lý Văn M, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1962, tại xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị D (đã chết); vợ Đinh Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Hoàng Văn T, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1993, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Ma Thị N; vợ, con chưa có; Tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự; nhân thân: Ngày 16/4/2013, Công an huyện Tràng Định xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản; ngày 17/11/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/10/2018 đến ngày 02/7/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Thị T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1974 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu 3 thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị H (đã chết); chồng Nông Văn Q và 04 con; tiền án không, tiền sự không; nhân thân: ngày 01/7/2014 Công an huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 06/10/2015 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/10/2018 đến ngày 02/7/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Thị N, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1964, tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu 3 thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chồng Giáp Văn C (đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/10/2015 Công an huyện Tràng Định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/10/2018 đến ngày 15/5/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Đường Thị M, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1967, tại xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Đường Thị C (đã chết); chồng Hoàng Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/10/2018 đến ngày 02/5/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Vương Thành N, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1991, tại xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn C và bà Lý Thị Ti; vợ Đinh Thị H và

chưa có con; tiền án, tiền sự : Không có; nhân thân: Bản án số 109/HSPT ngày 24/3/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích, bị cáo tại ngoại, có mặt..

9. Nông Văn C, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1983, tại xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D (đã chết) và bà Vương Thị T (đã chết); có vợ Đàm Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo tại ngoại, có mặt.

10. Lương Thị D, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1982, tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Xuân T và bà Lương Thị Đ; có chồng Đàm Văn S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 10/01/2017 Công an huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo tại ngoại, có mặt.

11. Nguyễn Thị H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1967, tại xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà: Phùng Thị Đ; chồng Triệu Sinh C (đã chết) và có 02; tiền án không, tiền sự không; nhân thân: Không có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo tại ngoại, có mặt.

12. Nông Văn B, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1982 tại xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Lý Thị Đ; vợ Chu Thị V (đã ly hôn) và 01 con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân: Bản án số 49/2009/HSST ngày 17/6/2009, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội vận chuyển, tàng trữ, lưu hành tiền giả, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/4/2019 đến nay, có mặt.

13. Hoàng Văn K, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1989 tại xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bá L và bà Hoàng Thị T; vợ Hoàng Thị T và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 03/6/2018 bị Công an huyện Tràng Định xử phạt hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc; ngày 01/7/2018, Công an huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N: Ông Nguyễn S - Luật sư thuộc công ty luật TNHH MTV Hoa Phượng - Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đặng Quang L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Duy C, vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn T, vắng mặt.
3. Chị Lâm Thị C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 28/10/2018, Công an huyện Trảng Định phát hiện, bắt quả tang những người đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền tại khu vực trường bắn K thuộc thôn B, xã K, huyện T gồm: Lý Văn M; Lương Thị D; Hoàng Văn T; Nguyễn Thị H, Nông Văn C và Vương Thành N, Hoàng Văn K thừa nhận được đánh bạc, còn Nguyễn Thị T, Đường Thị M, Nguyễn Thị N, Lương Thị L, chỉ thừa nhận có mặt ở xóc bạc nhưng không đánh và chưa kịp đánh nên không thừa nhận được tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, còn Nông Văn B không thừa nhận cụ thể nhưng thừa nhận việc truy tố đúng tội.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tứ lơ khơ, 5.100.000đồng là của những người chơi đang đặt cửa; thu trên người của những người chơi tổng số tiền là 8.875.000đồng. Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là 13.975.000đồng; 09 (chín) xe mô tô và 09 (chín) điện thoại di động cùng nhiều tang vật khác liên quan khác đến việc đánh bạc; Qua điều tra xác định được những người nói trên đều tham gia đánh bạc, mỗi ván chơi đặt cửa từ 50.000 đồng đến 600.000 đồng.

Trong biên bản phạm tội quả tang, có 4 bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội được ghi ý kiến vào trong biên bản phạm tội quả tang.

Tiền và vật chứng tạm giữ trên người và ở hiện trường của những người bị bắt, cụ thể gồm:

1. Tạm giữ của Lý Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng; 06 (sáu) quân vị hình tròn được cắt bằng quân bài tứ lơ khơ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đen bạc, BKS: 12T1-027.42.

2. Tạm giữ của Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng đã qua sử dụng; 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng.

3. Tạm giữ của Lương Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 (một) sổ tay màu đen; 01 (một) ví giả da màu đen; 1.328.000đ (một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu xanh, BKS: 11F9-1197.

4. Tạm giữ của Hoàng Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen và 01 (một) điện thoại SAMSUNG vỏ màu đen.

5. Tạm giữ của Lương Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đen BKS: 12P1- 0954; 73.000 (bảy mươi ba nghìn) đồng.

6. Tạm giữ của Đường Thị M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu nâu, BKS: 12TA-017.00; 135.000 (một trăm ba mươi năm nghìn) đồng.

7. Tạm giữ của Nguyễn Thị N 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu nâu vàng đen, BKS: 12T1-038.90; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng; số tiền 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

8. Thu giữ tại hiện trường 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO màu xanh bạc, BKS: 12K4-9717, không có ai nhận chiếc xe trên.

9. Tạm giữ của Hoàng Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LFM màu đen, BKS: 12K7-8057.

10. Tạm giữ của Nguyễn Thị H 103.000 đồng (một trăm linh ba nghìn đồng) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATILA, BKS: 12K1-2266.

11. Tạm giữ của Nông Văn C 2.534.000 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JUPITER màu đỏ đen, BKS: 12T1-119.01, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng, 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, xe máy, 01 (một) ví giả da màu đen.

12. Tạm giữ của Vương Thành N 2.102.000 đồng (hai triệu một trăm linh hai nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) ví giả da màu đen

Quá trình điều tra các bị cáo Hoàng Văn H; Vương Thành N; Nông Văn C; Nguyễn Thị H; Lương Thị D; Hoàng Văn T và Lý Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận ngày 28/10/2018 không ai rủ ai mà trước đó ở khu vực nhà ông M thường có mọi người đánh bạc nên mọi người đến để đánh nên không có ai khởi xướng việc đánh bạc từ ban đầu. Tuy nhiên, ông M không đồng ý cho đánh bạc ở nhà của M nên mọi người kéo nhau lên trường bắn K, thuộc thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để đánh bạc. Khi đi H có lấy bát đĩa và quân vị lên cùng mọi người lên trường bắn. Lúc đầu chưa có đông người tham gia thì mọi người quây lại chơi các hình thức khác để chờ mọi người đông hơn và sau đó bị cáo Lý Văn M lên thì bắt đầu tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, mọi người đề nghị bị cáo Hoàng Văn H xóc đĩa cho mọi người chơi, bị cáo H đồng ý nhưng từ chối là người cầm cái mà mọi người tự đánh với nhau. Trong quá trình đánh thì có Hoàng Văn K, Lương Thị D, Đường Thị M, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T vào cùng tham gia. Bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn T có 100.000 đồng đánh được hai ván, mỗi ván 100.000 đồng thì B cùng Lâm Thị C (C đến nhưng không đánh) đi về, còn T ngồi lại xem mọi người đánh. Mỗi người

đánh mỗi ván từ 50.000đồng đến 500.000đồng một lần đặt cửa chắn hay lẻ. Các bị cáo đang đánh thì bị bắt quả tang, Hoàng Văn H và Nông Văn B bỏ trốn. Ngày 02/11/2018 Hoàng Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 18/4/2019, Hoàng Văn K đến Cơ quan Công an huyện T đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Đối với Nông Văn B bị khởi tố nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo: Hoàng Văn H; Vương Thành N; Nông Văn C; Nguyễn Thị H; Lương Thị D; Hoàng Văn T và Lý Văn M khẳng định các bị cáo: Đường Thị M; Lương Thị L; Nguyễn Thị T; Nguyễn Thị N, Nông Văn B đều được tham gia đánh bạc ngày 28/10/2018 tại trường bắn K, thôn B, xã K, huyện T, mỗi ván đặt cửa từ 50.000 đồng đến 600.000 đồng. Đồng thời, khẳng định Lương Thị L là người đứng ra thu tiền hồ mỗi người 200.000 đồng, nhưng do chưa hình thành xới bạc nên mọi người thống nhất chỉ nộp 100.000 đồng gọi là tiền bạc, trong đó có Vương Thành N, Nông Văn C, Hoàng Văn H đã nộp, các bị cáo Lương Thị D, Nguyễn Thị H, Lý Văn M không đồng ý nộp.

Ngoài ra còn có Trần Duy C, Nguyễn Văn T, Lâm Thị C có mặt tại xới bạc nhưng không đủ căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-TĐ ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đồng ý xét xử vắng mặt luật sư bào chữa cho bị cáo và tự mình thực hiện việc bào chữa tại phiên tòa; các bị cáo Hoàng Văn H, Lý Văn M, Lương Thị D, Nguyễn Thị H, Vương Thành N, Nông Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã quy kết. Đối với các bị cáo Lương Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Nông Văn B, Đường Thị M không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng khẳng định sự hồi hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận đã rút một phần Cáo trạng về tiền án, tiền sự đối với bị cáo Vương Thành N và Nông Văn B, xác nhận hai bị cáo đã thi hành xong vì qua xác minh tại Cơ quan thi hành án dân sự, thì các bị cáo đã thi hành xong các khoản bồi thường, không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo Vương Thành N và Nông Văn B còn lại giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Thị L, Lý Văn M, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn T, Vương Thành N, Đường Thị M, Nông Văn C, Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Hoàng Văn K, Nông Văn B phạm tội đánh bạc. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo: Lương Thị L 08 tháng 04 ngày đến 12 tháng tù; Hoàng Văn H từ 06 đến 12 tháng tù; Lý Văn M từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng; Nguyễn Thị T 08 tháng 4 ngày tù đến 12 tháng tù; Nguyễn Thị N từ 06 tháng 20

ngày đến 10 tháng tù; Hoàng Văn T 08 tháng 04 ngày đến 12 tháng tù; Vương Thành N từ 7 tháng đến 12 tháng tù; Đường Thị M từ 06 tháng 07 ngày đến 10 tháng tù; Nông Văn C từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng; Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng; Lương Thị D từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng; Hoàng Văn K từ 06 đến 10 tháng tù; Nông Văn B phạm từ 08 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Lương Thị L, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Hoàng Văn T, Vương Thành N, Đường Thị M, Nông Văn C, Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Hoàng Văn K, Nông Văn B, Nguyễn Thị N mỗi bị cáo 10.000.000đồng, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn M.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Lương Thị L, Lý Văn M, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn T, Vương Thành N, Đường Thị M, Nông Văn C, Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Hoàng Văn K, Nông Văn B nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, tội danh, hình phạt chính, nhất trí về việc tịch thu toàn bộ số tiền thu giữ của các bị cáo dùng để đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đường Thị M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Lương Thị L, Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; bị cáo Vương Thành N đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng, và án phí đối với các bị cáo theo quy định.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Thị T, Đường Thị M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Lương Thị L, Nông Văn Hợp, Hoàng Văn T, Lương Thị D, Nguyễn Thị H, Nông Văn C không có lời nói sau cùng; các bị cáo Nông Văn B, Hoàng Văn K, Lý Văn M xin được giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình xét xử bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Lời khai của các bị cáo Lý Văn M, Hoàng Văn H, Hoàng Văn T, Vương Thành N, Nông Văn C, Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Hoàng Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với đặc điểm nhận dạng, trang phục, thời gian, địa điểm, mục đích của các bị cáo Lương

Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Đường Thị M, Nông Văn B khi lên xới bạc và có mặt tại xới bạc, vị trí ngồi tham gia đánh bạc và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 28/10/2018, tại trường bắn K, thuộc thôn B, xã K, huyện T, các bị cáo Lương Thị L, Lý Văn M, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn T, Vương Thành N, Đường Thị M, Nông Văn C, Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Hoàng Văn K, Nông Văn B đã tham gia đánh bạc và bị bắt quả tang với số tiền trên chiếu bạc là 5.100.000đồng và thu giữ trên người các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 8.875.000đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là nếp sống văn minh mà cờ bạc trái phép là một tệ nạn, gián tiếp xâm phạm đến quyền quản lý các trò chơi có thưởng của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự. Các bị cáo đều là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy được hậu quả của hành vi mình gây ra nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu, đề nghị của các bị cáo, đồng thời cũng nhằm cá thể hóa hành vi và có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đồng phạm bằng hành động, không có người cầm đầu tổ chức, khởi xướng, lôi kéo nhau trong việc thực hiện tội phạm, nhưng tính chất, vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau, cụ thể: Đối với bị cáo Lương Thị L, tuy khi lên xới bạc chỉ là người bán nước, thuốc lá cho người đánh bạc, nhưng vẫn gia đánh bạc và trực tiếp thu tiền hồ của người chơi, dù không thuộc địa điểm do mình quản lý, nên bị cáo có vai trò thuộc nhóm đầu trong vụ án; cân đối các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, tuy không có tình tiết tăng nặng nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa thực sự thành khẩn, ân hận về hành vi đã gây ra, điều đó chỉ bảo đảm cho một phần tác dụng của ý nghĩa về hình phạt, ngoài ra bị cáo đã từng bị xử phạt về tội đánh bạc, dù đã được xóa án tích nhưng được coi là người có nhân thân xấu. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo; đối với bị cáo Hoàng Văn H là người cầm cái cho mọi người đánh, tuy không phải là người “cầm cái” nhưng vai trò của bị cáo thuộc nhóm đầu vụ, số tiền của bị cáo cũng cao hơn các bị cáo nhóm dưới; về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân, theo hồ sơ thể hiện có hành vi xuất cảnh trái phép qua biên giới nhưng không chứng minh bị cáo đã bị xử phạt hành chính thì không thể coi là nhân thân xấu. Bị cáo là người thành khẩn khai báo, tự giác ra đầu thú, khai báo và phối hợp với cơ quan điều tra giúp điều tra vụ án; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn và nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Vương Thành N, là người đến đến đánh bạc với số tiền nhiều nhất, bị cáo không

có tình tiết tăng nặng theo Điều 52; bị cáo có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, đồng thời bị cáo tích cực giúp các cơ quan điều tra chứng minh về vụ án, khuyến khích bị cáo khác thành khẩn khai báo có thể không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ mang tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Lý Văn M, có vai trò đồng phạm như các bị cáo khác, khi bị cáo lên thì xới bạc mới chính thức bắt đầu, khi bị bắt trong túi bị cáo còn có quân vị để sẵn, ngoài ra bị cáo còn giúp sức cho các bị cáo khác bằng cách soi đèn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, bản thân bị cáo là người khuyết tật đi lại phải chống nạng, có bố được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Nông Văn C là đồng phạm trong vụ án, có số tiền đánh bạc thuộc nhóm nhiều tiền nhất, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp điều tra chứng minh tội phạm, thể hiện rõ việc ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Thị T, Đường Thị M, Nguyễn Thị N là đồng phạm trong vụ án, lên xới bạc với mục đích đánh bạc và tham gia đánh bạc nhưng thừa nhận có hạn chế, ngoài các tình tiết tăng nặng định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác, trong quá trình điều tra các bị cáo không thừa nhận hành vi, nhưng tại phiên tòa đã thừa nhận sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến về tội danh và hình phạt chính; ngoài ra, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa từng bị xử phạt về tội nào khác, được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của các bị cáo, phù hợp với sự thành khẩn tương đối tại phiên tòa của các bị cáo. Đối với Hoàng Văn T là đồng phạm giản đơn, tham gia đánh bạc với số tiền ít, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự, cho dù đã được xóa tiền sự nhưng vẫn bị coi là người có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng mức thời gian đã tạm giam cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Lương Thị D, Nguyễn Thị H là đồng phạm tham gia đánh bạc, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác đấu tranh tội phạm, thể hiện sự ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn và không có tình tiết tăng nặng khác; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ mang tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Nông Văn B là đồng phạm giản đơn, trong quá trình điều tra không thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo ân hận về hành vi của mình và hứa không tái phạm, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc khi áp dụng hình phạt. Về nhân thân: bị cáo được coi là nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích. Tuy vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian là đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Hoàng Văn K là đồng phạm giản đơn, tham gia ít rồi dừng việc phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội cố ý gây thương tích, ngoài ra bị cáo lại bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự, nay lại thực hiện hành vi phạm tội, không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu nên lẽ ra cần phải xử phạt bị cáo mức án cao, nhưng thấy rằng bị cáo đã sớm chấm dứt hành vi phạm tội và tự nguyện nên xem xét giảm nhẹ và mức khởi điểm khung hình phạt cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đối với các bị cáo cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, các bị cáo bị kết án nhưng đã được xóa án tích, các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng. Xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác có thể cho hưởng án treo.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cơ bản lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của các bị cáo để ấn định mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo;

[6] Về hình phạt bổ sung: Vì các bị cáo đều thực hiện hành vi vì mục đích tư lợi nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy các bị cáo được xác minh tài sản, có khả năng, điều kiện để áp dụng, không thuộc hộ nghèo thì xử phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng; đối với các bị cáo khác qua xác minh không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung;

[7] Về xử lý vật chứng, cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính, tài sản không có người nhận; trả cho các bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Trả cho các bị cáo tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với các đối tượng khác không có căn cứ chứng minh, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên là có tội thì phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Thị H, Lương Thị D; Vương Thành N; Nông Văn C; Đường Thị M; Nguyễn Thị T; Lương Thị L; Nguyễn Thị N;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn H; Nguyễn Thị H; Lương Thị D; Lý Văn M; Nông Văn C; Hoàng Văn T; Đường Thị M; Nguyễn Thị T; Nguyễn Thị Nga.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn H; Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Lý Văn M, Nông Văn C, Hoàng Văn T; Vương Thành N; Hoàng Văn K;

Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Lý Văn M, Hoàng Văn K, Nông Văn B; Lương Thị L;

Áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn T; Đường Thị M; Nguyễn Thị T; Lương Thị L; Nguyễn Thị N; Nông Văn B; Hoàng Văn K;

Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Lý Văn M; Hoàng Văn H; Nguyễn Thị H; Lương Thị D; Vương Thành N; Nông Văn C;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Lương Thị L, Lý Văn M, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn T, Vương Thành N, Đường Thị M, Nông Văn C, Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Hoàng Văn K, Nông Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong hạn thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong hạn thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) tháng 04 (bốn) ngày tù. Được trừ thời gian đã tạm giam tính từ ngày 28/10/2018 đến ngày 02/7/2019. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng 04 (bốn) ngày tù. Được trừ

thời gian đã tạm giam tính từ ngày 28/10/2018 đến ngày 02/7/2019. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lương Thị L 08 (tám) tháng 04 (bốn) ngày tù. Được trừ thời gian đã tạm giam tính từ ngày 28/10/2018 đến ngày 02/7/2019. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính. Phạt bổ sung 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, được trừ thời gian đã tạm giam tính từ ngày 28/10/2018 đến ngày 15/5/2019. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đường Thị M 06 (sáu) tháng 04 (bốn) ngày tù, được trừ thời gian đã tạm giam tính từ ngày 28/10/2018 đến ngày 02/5/2019. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lương Thị D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong hạn thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Vương Thành N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong hạn thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng

- Xử phạt bị cáo Nông Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong hạn thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hùng Sơn, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát trong hạn thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với bị cáo

- Xử phạt bị cáo Nông Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/4/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.*

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 4(bốn) quân vị hình tròn được cắt bằng quân bài tú lơ khơ; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ và 15 (mười năm) quân bài tú lơ khơ; thu giữ trên người của Lý Văn M 06 (sáu) quân vị hình tròn của Hoàng Văn T 12 (mười hai) quân vị hình tròn.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 5.100.000(năm triệu một trăm nghìn) đồng trên chiếu bạc và thu trên người của những người chơi tổng số tiền là 8.875.000 (tám triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn) đồng. Tịch thu của bị cáo Lý Văn M 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TRAENCOMOTO màu xanh bạc, Biển kiểm soát 12K4-9717.

Tuyên trả cho các bị cáo:

- Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng đã qua sử dụng.

- Lương Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 (một) sổ tay màu đen; 01 (một) ví giả da màu đen.

- Trả cho anh Đặng Quang L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu xanh, Biển kiểm soát 11F9-1197

- Hoàng Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen và 01 (một) điện thoại SAMSUNG vỏ màu đen.

- Lương Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đen Biển kiểm soát 12P1- 0954.

- Đường Thị M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu nâu, Biển kiểm soát 12TA-017.00.

- Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu nâu vàng đen, Biển kiểm soát 12T1-038.90; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng.

- Hoàng Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LFM màu đen, Biển kiểm soát 12K7-8057.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Thị L, Lý Văn M, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn T, Vương Thành N, Đường Thị M, Nông Văn C, Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Hoàng Văn K, Nông Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lương Thị L, Lý Văn M, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn T, Vương Thành N, Đường Thị M,

Nông Văn C, Nguyễn Thị H, Lương Thị D, Hoàng Văn K, Nông Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Quang L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục HADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo bị tạm giam (qua nhà tạm giữ);
- Bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ)
- Người liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án; tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảy